

Bản án số: 129/2022/HSST
Ngày: 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà và bà Hoàng Thị Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 2 năm 1971 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Nguyễn Đức H (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ: Lê Thị P (*đã ly hôn*); con: Chưa có; tiền án: Năm 1999 bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", phạt 20.000.000 đồng, 02 năm quản chế và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 19/8/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu cũ*), bị cáo chưa thi hành 20.000.000 đồng tiền phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy, năm 2003 bị xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/HSST ngày 18/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ*) bị cáo đã chấp hành xong T bộ bản án và được đương nhiên xóa án tích đối với bản án này; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2022, tại khu vực tổ dân phố 08, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; khi bị Công an thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, bị cáo Nguyễn Đức T đã tự nguyện giao nộp một gói nilon màu đỏ, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục. Bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo đã đi xe máy BKS 27F4-6237 mượn của mẹ là Phạm Thị Tr, đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, mua của một người đàn ông đang đứng bên đường, với giá 200.000 đồng để sử dụng. Bị cáo đã lấy ra sử dụng một ít ở bụi tre bên đường và gói số còn lại trong mảnh nilon màu đỏ, dùng 02 miếng cao dán mang theo dán vào lòng bàn chân bên phải của bị cáo, trên đường về bị cáo bị phát hiện, thu giữ T bộ số Heroine bị cáo cất giữ và chiếc xe máy bị cáo đang điều khiển.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Bà Tr không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình đi mua ma túy, đã nhận lại xe từ Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan điều tra đã gửi T bộ số chất bột màu đục trắng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là Heroine, có khối lượng 0,43 gam. Heroine là chất ma túy trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định hoàn lại 0,38 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 84/CT-VKSTPĐBP ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng: Số ma túy còn lại đề nghị tịch thu để hủy cùng với những vật dùng để gói, dán ma túy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám

định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Đức Tdã có hành vi cất giữ trái phép 0,43 gam Heroine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt giữ vào lúc 13 giờ ngày 25/3/2022 tại tổ dân phố 08, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...g)...Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, trong đó có một lần chưa được xóa án tích do chưa thi hành hình phạt tiền (bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 19/8/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu cũ), nên trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo khoản 1 Điều 53 BLHS, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, thì bị cáo không có thu nhập ổn định và sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì đáng kể, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói, dán ma túy không còn giá trị. Xe máy tạm giữ là xe của bà Phạm Thị Tr (mẹ bị cáo); bà Tr không biết việc dùng xe đi mua ma túy của bị cáo, việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Tr là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không đề cập xem xét lại. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/3/2022.

3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 0,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon, 02 mảnh caodán (Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQ CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Đội HSNV Công an TP.ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung